

**NGHỊ QUYẾT**

**Điều chỉnh chủ trương đầu tư các dự án sử dụng  
nguồn vốn đầu tư công thuộc cấp tỉnh quản lý**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HÀ GIANG  
KHÓA XVIII - KỲ HỌP THỨ HAI**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và  
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;  
Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;  
Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;  
Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính  
phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;*

*Xét Tờ trình số 41/TTr-UBND ngày 05 tháng 7 năm 2021 của Ủy ban nhân  
dân tỉnh về việc đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định điều chỉnh chủ trương  
đầu tư các dự án sử dụng nguồn vốn đầu tư công thuộc cấp tỉnh quản lý; Báo cáo  
thẩm tra số 22/BC-KTNS ngày 12 tháng 7 năm 2021 của Ban Kinh tế - Ngân sách  
Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân  
tỉnh tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư các dự án, sử dụng nguồn  
vốn đầu tư công thuộc cấp tỉnh quản lý (trong đó, có 04 dự án nhóm B, 01 dự án  
nhóm C); cụ thể như sau:

1. Dự án khắc phục hậu quả thiên tai bảo vệ cơ quan và khu dân cư, huyện  
Ủy, huyện Hoàng Su Phì - dự án nhóm B (chi tiết theo Phụ lục I).
2. Dự án Đường cơ động nội bộ kiêm huấn luyện lái xe dự án nhóm C (chi tiết  
theo Phụ lục II).
3. Dự án nâng cấp, mở rộng tuyến đường từ km160+500, QL4C xã Pà Vi đi mốc  
456 xã Thượng Phùng, huyện Mèo Vạc - dự án nhóm B (chi tiết theo Phụ lục III).
4. Dự án đường nội thị, thị trấn Vị Xuyên (giai đoạn 1, đoạn phía sau UBND  
huyện Vị Xuyên) - dự án nhóm B (chi tiết theo Phụ lục IV).

5. Dự án đường từ Trung tâm huyện Đồng Văn đi mốc 450 (nay là mốc 456) huyện Mèo Vạc - dự án nhóm B (chi tiết theo Phụ lục V).

## **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này theo đúng quy định pháp luật hiện hành.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và các Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

## **Điều 3. Điều khoản thi hành**

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Giang khóa XVIII, Kỳ họp thứ Hai thông qua và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 16 tháng 7 năm 2021/.

### **Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ;
- Ban công tác đại biểu - UBTVQH;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính;
- TTtr Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH Khóa XV tỉnh Hà Giang;
- Đại biểu HĐND tỉnh khóa XVIII;
- Các sở, ban, ngành tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh;
- TTtr. HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- VP: Tỉnh ủy; Đoàn ĐBQH và HĐND; UBND tỉnh;
- Báo Hà Giang, Đài PT và TH tỉnh;
- Trung tâm Thông tin - Công báo;
- Lưu: VT, HĐND (1b). *Thào*

**CHỦ TỊCH**



**Thào Hồng Sơn**



## Phụ lục I

# DỰ ÁN: CÔNG TRÌNH KHẮC PHỤC HẬU QUẢ THIÊN TAI BẢO VỆ CƠ QUAN VÀ KHU DÂN CƯ, HUYỆN ỦY, HUYỆN HOÀNG SU PHÌ

(Kèm theo Nghị quyết số 18/NQ-HĐND ngày 16 tháng 7 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Giang)

### 1. Quy mô đầu tư:

a) Quy mô đầu tư đã được phê duyệt tại Nghị quyết số 09/NQ-HĐND ngày 02 tháng 6 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh:

- Xây dựng tuyến đường ra vào Huyện ủy, chiều dài khoảng 4.090m. Kết cấu mặt đường bằng BTXM; xây dựng hoàn chỉnh các công trình thoát nước và hệ thống an toàn giao thông; xây dựng tường chắn ta luy âm, dương trên tuyến với tổng chiều dài khoảng 475 m. Chia làm 2 đoạn, như sau:

+ Đoạn I, dài 2.040m; điểm đầu tại Km57+200, ĐT.177; điểm cuối tại Huyện ủy, khu vực trường chính trị cũ. Thiết kế theo tiêu chuẩn đường cấp V miền núi (tiêu chuẩn thiết kế đường ô tô TCVN 4054: 2005) có chêm trước bán kính đường cong nằm và độ dốc dọc, cụ thể: chiều rộng nền đường 6,5m (chưa bao gồm mở rộng trong đường cong); chiều rộng mặt đường 3,5m.

+ Đoạn II, dài 2.050m; điểm đầu tại Km1+480m thuộc đoạn tuyến 1 khu ngã 3 truyền hình; điểm cuối tại ngã ba đi xã Đản Ván. Thiết kế theo tiêu chuẩn đường cấp VI miền núi (tiêu chuẩn thiết kế đường ô tô TCVN 4054: 2005) có chêm trước bán kính đường cong nằm và độ dốc dọc, cụ thể: chiều rộng nền đường 6,0m (chưa bao gồm mở rộng trong đường cong); chiều rộng mặt đường 3,5m.

- Nâng cấp, cải tạo tuyến đường nội thị, thị trấn Vinh Quang, chiều dài 3.014m, gồm 2 đoạn (đoạn I, dài 2.375m; đoạn II, dài 639m). Trên cơ sở chiều rộng nền, mặt đường hiện tại, tiến hành xử lý các hư hỏng nền, mặt đường, thảm bê tông nhựa 2 lớp; xây dựng hệ thống thoát nước và các công trình phụ trợ trên tuyến.

- Xây dựng 455,4 m kè chống sạt lở (phía trước và sau khu vực Huyện ủy), kết cấu bê tông cốt thép.

- Xây dựng kè khu vực trường nội trú, dài 410 m; kết cấu bê tông cốt thép.

- San ủi mặt bằng: Tổng diện tích 6.806.7m<sup>2</sup>, gồm 02 lô (lô 1 diện tích 5.226.07m<sup>2</sup>; lô 2 diện tích 1.580.71m<sup>2</sup>).

b) Quy mô đầu tư sau điều chỉnh: (cắt giảm toàn bộ các hạng mục: Nâng cấp cải tạo tuyến đường nội thị thị trấn Vinh Quang với chiều dài 3.014m; kè khu vực trường nội trú dài 410m và hạng mục san ủi mặt bằng; cắt giảm chiều dài tuyến kè chống sạt lở khu vực Huyện ủy từ 455,4m còn 75m). Sau khi điều chỉnh, quy mô công trình cụ thể như sau:

- Xây dựng tuyến đường ra vào Huyện ủy, chiều dài khoảng 4.090m. Kết cấu mặt đường bằng BTXM; xây dựng hoàn chỉnh các công trình thoát nước và hệ thống an toàn giao thông; xây dựng tường chắn ta luy âm, dương trên tuyến với tổng chiều dài khoảng 475 m. Chia làm 2 đoạn, như sau:

+ Đoạn I, dài 2.040m; điểm đầu tại Km57+200, ĐT.177; điểm cuối tại Huyện ủy, khu vực trường chính trị cũ. Thiết kế theo tiêu chuẩn đường cấp V miền núi (tiêu chuẩn thiết kế đường ô tô TCVN 4054: 2005) có chãm trước bán kính đường cong nằm và độ dốc dọc, cụ thể: chiều rộng nền đường 6,5m (chưa bao gồm mở rộng trong đường cong); chiều rộng mặt đường 3,5m.

+ Đoạn II, dài 2.050m; điểm đầu tại Km1+480m thuộc đoạn tuyến 1 khu ngã 3 truyền hình; điểm cuối tại ngã ba đi xã Đản Ván. Thiết kế theo tiêu chuẩn đường cấp VI miền núi (tiêu chuẩn thiết kế đường ô tô TCVN 4054: 2005) có chãm trước bán kính đường cong nằm và độ dốc dọc, cụ thể: chiều rộng nền đường 6,0m (chưa bao gồm mở rộng trong đường cong); chiều rộng mặt đường 3,5m.

- Xây dựng kè chống sạt lở khu vực huyện ủy (Trường chính trị cũ) với tổng chiều dài là 75m. Kết cấu bê tông xi măng và bê tông cốt thép.

## 2. Tổng mức đầu tư và cơ cấu nguồn vốn đầu tư:

a) Tổng mức đầu tư đã phê duyệt tại Nghị quyết số 09/NQ-HĐND: 215.500.000.000 đ (Hai trăm mười năm tỷ, năm trăm triệu đồng).

- Cơ cấu nguồn vốn: vốn NSTW từ nguồn dự phòng chung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020; Vốn ngân sách Trung ương; vốn ngân sách địa phương và các nguồn vốn hợp pháp khác giai đoạn 2021-2025. Trong đó:

+ Giai đoạn I (2016-2020): vốn NSTW từ nguồn dự phòng chung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 là 54.000.000.000 đồng.

+ Giai đoạn II (2021-2025): Vốn Ngân sách Trung ương; vốn ngân sách địa phương và các nguồn vốn khác: 161.500.000.000 đồng.

b) Tổng mức đầu tư điều chỉnh: 106.500.000.000 đồng (một trăm linh sáu tỷ, năm trăm triệu đồng).

- Cơ cấu nguồn vốn:

+ Vốn NSTW từ nguồn dự phòng trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 bằng 10.000.000 đồng (Quyết định số 277/QĐ-UBND ngày 03 tháng 6 năm 2021 của UBND tỉnh).

+ Vốn ngân sách Trung ương giai đoạn 2021 - 2025 bằng 96.000.000 đồng (đã bố trí cho dự án 20.000.000.000 đồng tại Quyết định số 2686/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2021 của UBND tỉnh).

**3. Lý do điều chỉnh:** dự án đã được Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định chủ trương đầu tư tại Nghị quyết số 09/NQ-HĐND. Tuy nhiên, sau khi có thông báo về kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 của tỉnh Hà Giang tại Văn bản số 419/TTg-KTTH ngày 02 tháng 4 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ. Do nguồn vốn bố trí cho dự án hạn chế, không đủ khả năng bố trí kế hoạch vốn theo giá trị tổng mức đầu tư đã phê duyệt, cần thiết phải điều chỉnh cắt giảm một số hạng mục của dự án để phù hợp với mục tiêu, nguồn vốn đầu tư cho dự án.

**4. Các nội dung khác:** Giữ nguyên theo chủ trương đầu tư đã được phê duyệt tại phụ lục XIX, Nghị quyết số 09/NQ-HĐND ngày 02 tháng 6 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh.





## Phụ lục II

# DỰ ÁN: ĐƯỜNG CƠ ĐỘNG NỘI BỘ KIỂM HUẤN LUYỆN LÁI XE

(Kèm theo Nghị quyết số 18/NQ-HĐND ngày 16 tháng 7 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Giang)

### 1. Quy mô đầu tư:

a) Quy mô đầu tư được phê duyệt tại Quyết định số 2073/QĐ-UBND ngày 05 tháng 10 năm 2018 của UBND tỉnh Hà Giang: Tổng chiều dài tuyến đường 2.431,5m, thiết kế theo tiêu chuẩn đường cấp B-GTNT (TCVN 10380: 2014), chia làm 2 đoạn:

+ Đoạn 1: dài 1.649,76m; điểm đầu từ cổng đơn vị vào đi theo hướng trái của đại đội C27 tăng thiết giáp (*đường nội bộ cơ động kiểm huấn luyện*), cơ tuyến triển khai theo ranh giới đất Quốc phòng, điểm cuối kết thúc tại vị trí bể bơi huấn luyện C20 đại đội trinh sát C20,

+ Đoạn 2: dài 781,81m; điểm đầu từ cổng đơn vị vào đi theo hướng phải của đại đội C20 trinh sát (*đường nội bộ cơ động kiểm huấn luyện*), cơ tuyến triển khai theo ranh giới đất Quốc phòng, điểm cuối kết thúc tại K30.

- Các thông số kỹ thuật chủ yếu: nền đường rộng 5,0m (*mở rộng trong đường cong theo bán kính*). Mặt đường BTXM rộng mặt đường 3,5m (*mở rộng trong đường cong theo bán kính*). Xây dựng hoàn chỉnh hệ thống thoát nước và công trình phụ trợ.

### b) Nội dung điều chỉnh:

- Điều chỉnh cơ tuyến đoạn 2 sang bên phải của tuyến nhánh đi K30 (Km0+72,82 - Km0+282,86); điều chỉnh cơ tuyến tại nhánh D, nút giao đầu tuyến (Km0+0,00 - Km0+105,07) tuyến nhánh đi K30.

- Bổ sung mặt đường bê tông dài 105,58m (*từ cổng chính doanh trại đến nút giao đầu tuyến Km0 tuyến chính và tuyến nhánh*).

- Bổ sung rãnh hộp BxH=(1,0x1,2)m, dài 37m; bổ sung cống hộp BxH=2x2m tại Km1+469,17 đoạn 1.

- Bổ sung mặt đường bê tông xi măng đoạn (Km1+427,93-Km1+489,17), chiều dài L=61,24m; bổ sung cống hộp BxH=1,0x1,0m tại cọc 19 (Km0+440) đoạn 2 đi sang K30.

### 2. Tổng mức đầu tư và cơ cấu nguồn vốn đầu tư:

a) Tổng mức đầu tư đã phê duyệt tại Quyết định số 2073/QĐ-UBND: 9.225.000.000 đồng (*chín tỷ, hai trăm hai mươi năm triệu đồng chẵn*).

- Cơ cấu nguồn vốn đầu tư: nguồn vốn cân đối ngân sách địa phương giai đoạn 2018 - 2020.

b) Tổng mức đầu tư điều chỉnh: 14.577.792.000 đồng (*mười bốn tỷ, năm trăm bảy mươi bảy triệu, bảy trăm chín hai nghìn đồng*).

- Cơ cấu nguồn vốn:

+ Giai đoạn 2018-2020: 7.500.000.000 đồng (nguồn vốn ngân sách tỉnh).

+ Giai đoạn 2021-2025: 7.077.792.000 đồng (nguồn vốn đầu tư trong cân đối ngân sách địa phương).


### 3. Thời gian, tiến độ thực hiện dự án:

a) Thời gian, tiến độ thực hiện đã được phê duyệt tại Quyết định số 2073/QĐ-UBND: Năm 2018 - 2020.

b) Thời gian, tiến độ thực hiện điều chỉnh: Năm 2018 - 2022.

### 4. Lý do điều chỉnh:

Dự án được UBND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư tại Quyết định số 2073/QĐ-UBND ngày 05 tháng 10 năm 2018; khởi công xây dựng từ tháng 02 năm 2019. Tuy nhiên, quá trình triển khai thi công xây dựng đã phát sinh thêm phần diện tích đất dân sự phải thu hồi, bồi thường, với tổng diện tích là 7.236,4 m<sup>2</sup>; đồng thời, do ảnh hưởng của thiên tai, mưa lũ kéo dài từ tháng 4 đến tháng 6 năm 2020 do không thoát nước kịp, đã gây đứt gãy, hư hỏng nền, mặt đường một số đoạn tuyến. Để bảo đảm hiệu quả của dự án khi hoàn thành đưa vào khai thác, việc điều chỉnh, bổ sung một số hạng mục của dự án là cần thiết.

5. Các nội dung khác: giữ nguyên theo chủ trương đầu tư đã được phê duyệt tại Quyết định số 2073/QĐ-UBND ngày 05 tháng 10 năm 2018 của UBND tỉnh Hà Giang. 

---



### Phụ lục III

## DỰ ÁN: NÂNG CẤP, MỞ RỘNG TUYẾN ĐƯỜNG TỪ KM 160+500, QL.4C XÃ PÁ VI ĐẾN MỐC 456 XÃ THƯỢNG PHÙNG, HUYỆN MÈO VẠC, TỈNH HÀ GIANG

(Kèm theo Nghị quyết số 18/NQ-HĐND ngày 16 tháng 7 năm 2021  
của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Giang)

### 1. Quy mô đầu tư:

a) Quy mô đầu tư phê duyệt tại Nghị quyết số 51/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh:

- Tổng chiều dài tuyến đường 31,97 km, chia làm 2 đoạn:

+ Đoạn 1, dài 23,31 km; điểm đầu tại Km160+500, QL.4C (xã Pá Vi, huyện Mèo Vạc); điểm cuối tại Mốc 476 xã Xín Cái, huyện Mèo Vạc, tỉnh Hà Giang.

+ Đoạn 2, dài 8,66 km; điểm đầu tại lý trình Km23+00; điểm cuối tại Mốc 456, xã Thượng Phùng, huyện Mèo Vạc, tỉnh Hà Giang.

- Tiêu chuẩn thiết kế: thiết kế theo tiêu chuẩn đường cấp IV miền núi (TCVN 4054: 2005 Đường ô tô - Yêu cầu thiết kế); có chằm trước một số yếu tố như độ dốc dọc và bán kính đường cong; các chỉ tiêu kỹ thuật chính như sau:

+ Chiều rộng nền đường 7,5m (chưa bao gồm mở rộng trong đường cong). Chiều rộng lề đường 2x1,0m (gia cố lề như kết cấu áo đường 2x0,5m).

+ Chiều rộng mặt đường 5,5m, mặt đường đá dăm láng nhựa.

- Xây dựng hoàn chỉnh hệ thống thoát nước, công trình phụ trợ, hệ thống báo hiệu đường bộ theo quy định hiện hành.

- Xây dựng cầu Tràng Hương bằng bê tông cốt thép và bê tông cốt thép dự ứng lực tổng chiều dài toàn cầu 82,20m, chiều rộng toàn cầu 8,0m; sơ đồ nhịp gồm: 1x33m và 2x18m.

b) Quy mô đầu tư sau điều chỉnh:

- Tổng chiều dài tuyến đường 17,2 km.

+ Điểm đầu: tại đầu cầu Tràng Hương (khoảng Km6, đường Pá Vi - Xín Cái).

+ Điểm cuối: tại Mốc 476 xã Xín Cái, huyện Mèo Vạc, tỉnh Hà Giang.

- Tiêu chuẩn thiết kế: thiết kế theo tiêu chuẩn đường cấp IV miền núi (TCVN 4054: 2005 Đường ô tô - Yêu cầu thiết kế) có chằm trước một số yếu tố như độ dốc dọc, bán kính đường cong, các chỉ tiêu kỹ thuật chính như sau:

+ Chiều rộng nền đường 7,5m (chưa bao gồm mở rộng trong đường cong). Chiều rộng lề đường 2x1,0m (gia cố lề như kết cấu áo đường 2x0,5m).

+ Chiều rộng mặt đường 5,5m, mặt đường đá dăm láng nhựa.

- Xây dựng các công trình phụ trợ (*kè, tường chắn đất*); hoàn thiện hệ thống công trình thoát nước; hoàn thiện công trình phòng hộ và an toàn giao thông theo tiêu chuẩn Quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2019/BGTVT.

- Xây dựng cầu Tràng Hương bằng bê tông cốt thép và bê tông cốt thép dự ứng lực tổng chiều dài toàn cầu 82,20m, chiều rộng toàn cầu 8,0m; sơ đồ nhịp gồm: 1x33m và 2x18m.

## **2. Tổng mức đầu tư và cơ cấu nguồn vốn đầu tư:**

a) Tổng mức đầu tư đã phê duyệt tại Nghị quyết số 51/NQ-HĐND: 360.000.000.000 đồng (*ba trăm sáu mươi tỷ đồng chẵn*).

- Cơ cấu nguồn vốn đầu tư: vốn ngân sách Trung ương hỗ trợ và nguồn vốn cân đối ngân sách địa phương, dự kiến kế hoạch bố trí vốn năm 2021 – 2024 thuộc kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025.

b) Tổng mức đầu tư điều chỉnh: 300.000.000.000 đồng (*Ba trăm tỷ đồng chẵn*).

- Cơ cấu nguồn vốn: vốn ngân sách Trung ương; vốn đầu tư trong cân đối ngân sách địa phương thuộc kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025. Trong đó:

- Vốn ngân sách Trung ương: 250.000.000.000 đồng thuộc kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025.

- Vốn ngân sách địa phương: 50.000.000.000 đồng (*năm 2021 dự án đã được bố trí 20.000.000.000 đồng tại Quyết định số 2359/QĐ-UBND ngày 11 tháng 12 năm 2020 của UBND tỉnh*).

**4. Lý do điều chỉnh:** dự án đã được Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định chủ trương đầu tư tại Nghị quyết số 51/NQ-HĐND. Tuy nhiên, sau khi có thông báo về kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 của tỉnh Hà Giang tại Văn bản số 419/TTg-KTTH ngày 02 tháng 4 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ, do nguồn vốn bố trí cho dự án hạn chế, không đủ khả năng bố trí kế hoạch vốn theo giá trị tổng mức đầu tư đã phê duyệt. Do đó cần thiết phải điều chỉnh chủ trương đầu tư, để phù hợp với nguồn vốn bố trí cho dự án.

**5. Các nội dung khác:** giữ nguyên theo chủ trương đầu tư đã được phê duyệt tại phụ lục I, Nghị quyết số 51/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Giang.





## Phụ lục IV

### **DỰ ÁN: ĐƯỜNG NỘI THỊ, THỊ TRẤN VỊ XUYỀN (GIAI ĐOẠN I, ĐOẠN PHÍA SAU UBND HUYỆN VỊ XUYỀN)**

*(Kèm theo Nghị quyết số 18/NQ-HĐND ngày 16 tháng 7 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Giang)*

#### **1. Tổng mức đầu tư và cơ cấu nguồn vốn đầu tư:**

a) Tổng mức đầu tư đã phê duyệt tại Nghị quyết số 21/NQ-HĐND: 309.000.000.000 đồng *(Ba trăm linh chín tỷ đồng chẵn)*.

- Cơ cấu nguồn vốn: Ngân sách Trung ương hỗ trợ và ngân sách địa phương; dự kiến kế hoạch bố trí vốn năm 2021 - 2024 thuộc kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025.

b) Giữ nguyên giá trị tổng mức đầu tư đã phê duyệt tại Nghị quyết số 21/NQ-HĐND. Đề nghị điều chỉnh cơ cấu nguồn vốn, cụ thể như sau:

- Cơ cấu nguồn vốn đầu tư: Vốn ngân sách Trung ương; nguồn vốn đầu tư trong cân đối ngân sách địa phương và nguồn thu từ đấu giá quyền sử dụng đất. Trong đó:

+ Giai đoạn 2021 - 2025: 250.000.000.000 đồng *(vốn ngân sách Trung ương hỗ trợ 220.000.000.000 đồng; nguồn vốn đầu tư trong cân đối ngân sách địa phương 10.500.000.000 đồng; vốn thu từ đấu giá quyền sử dụng đất: 19.500.000.000 đồng)*.

+ Giai đoạn 2026 - 2030: 59.000.000.000 tỷ đồng *(sử dụng nguồn vốn đầu tư trong cân đối ngân sách địa phương)*.

**3. Lý do điều chỉnh:** dự án đã được Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định chủ trương đầu tư tại Nghị quyết số 21/NQ-HĐND. Trong dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 đã bố trí cho dự án 250.000.000.000 đồng, vốn ngân sách Trung ương. Để phù hợp với khoản 2, Điều 52 Luật đầu tư công, cần thiết phải điều chỉnh cơ cấu nguồn vốn và phân kỳ đầu tư dự án.

**4. Các nội dung khác:** giữ nguyên theo chủ trương đầu tư đã được phê duyệt tại phụ lục IX, Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 10 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Giang.

*(Chữ ký)*



**Phụ lục V**

**DỰ ÁN: ĐƯỜNG TỪ TRUNG TÂM HUYỆN ĐỒNG VĂN  
ĐI MỐC 450 (NÀY LÀ MỐC 456) HUYỆN MÈO VẠC, TỈNH HÀ GIANG**

*(Kèm theo Nghị quyết số 18/NQ-HĐND ngày 16 tháng 7 năm 2021  
của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Giang)*

**1. Tổng mức đầu tư và cơ cấu nguồn vốn đầu tư:**

a) Tổng mức đầu tư đã phê duyệt tại Nghị quyết số 51/NQ-HĐND: 279.997.002.000 đồng *(hai trăm bảy mươi chín tỷ, chín trăm chín mươi bảy triệu, không trăm linh hai nghìn đồng)*.

- Cơ cấu nguồn vốn: ngân sách Trung ương hỗ trợ, dự kiến kế hoạch bố trí vốn năm 2021-2024 thuộc kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 *(năm 2021 bố trí nguồn vốn cân đối ngân sách địa phương là 20.000.000.000 đồng)*.

b) Giữ nguyên giá trị tổng mức đầu tư đã phê duyệt tại Nghị quyết số 21/NQ-HĐND. Đề nghị điều chỉnh cơ cấu nguồn vốn, cụ thể như sau:

- Cơ cấu nguồn vốn đầu tư: Vốn ngân sách Trung ương; nguồn vốn đầu tư trong cân đối ngân sách địa phương và nguồn thu từ đấu giá quyền sử dụng đất. Trong đó:

+ Giai đoạn 2021 - 2025: 220.000.000.000 đồng *(vốn ngân sách Trung ương hỗ trợ là 180.000.000.000 đồng; nguồn vốn đầu tư trong cân đối ngân sách địa phương: 20.000.000.000 đồng; vốn thu từ đấu giá quyền sử dụng đất: 20.000.000.000 đồng)*.

+ Giai đoạn 2026 - 2030: 59.997.000.000 đồng *(sử dụng nguồn vốn đầu tư trong cân đối ngân sách địa phương)*.

**2. Lý do điều chỉnh:** dự án đã được Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định chủ trương đầu tư tại Nghị quyết số Nghị quyết số 51/NQ-HĐND. Trong dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 đã bố trí cho dự án 220.000.000.000 đồng, vốn ngân sách Trung ương. Để phù hợp với khoản 2, Điều 52 Luật đầu tư công, cần thiết phải điều chỉnh cơ cấu nguồn vốn và phân kỳ đầu tư dự án.

**3. Các nội dung khác:** giữ nguyên theo chủ trương đầu tư đã được phê duyệt tại phụ lục IV, Nghị quyết số 51/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

  
\_\_\_\_\_